TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2018/HS-ST
Ngày 24 - 4 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tuyết Mai**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Hữu Trọng;** bà **Nguyễn Thị Thanh Hà**

- **Thư ký phiên tòa**: Bà **Đỗ Thị Luân** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa**: Bà **Triệu Thị Hồng** – Kiểm sát viên.

Ngày 24/4/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 38/2018/TLST - HS ngày 30 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Đặng Đình L, sinh năm 1979, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; ĐKHKTT và trú tại: Thôn ĐN, xã HĐ, huyện C, Thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Đặng Đình Đ (đã chết), con bà: Lương Thị S, sinh năm 1947; Có vợ Nguyễn Thị L và 02 con; Danh chỉ bản số 84 lập ngày 15/12/2017 tại Công an huyện Chương Mỹ; Tiền án, tiền sự: không;

Về Nhân thân:

- Ngày 12/5/2003, Chủ tịch UBND huyện C ra Quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc thời hạn 12 tháng, chấp hành xong ngày 10/5/2004.

- Ngày 28/5/2010, Chủ tịch UBND huyện C ra Quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 10/5/2012.

- Ngày 25/5/2012, Chủ tịch UBND huyện C ra Quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong ngày 01/6/2014.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày **14/12/2017**, hiện đang bị tạm giam tại Trại giam số 02 – Công an Thành phố Hà Nội. Có mặt.

*** Người làm chứng:** Anh **Bùi Văn T** (tức Nguyễn Văn T), sinh năm 1972; ĐKHKTT: Thôn DƯ, xã LĐ, huyện C, Hà Nội; Trú tại: Xóm ĐK, xã ĐY, huyện C, Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 14/12/2017, Đặng Đình L đang ở nhà tại thôn ĐN, xã HĐ, huyện C thì nhận được điện thoại của Bùi Văn T gọi đến hỏi mua một gói ma túy Heroin với giá 200.000đồng. L đồng ý và hẹn T đến khu vực gần nhà L để giao dịch mua bán ma túy. Sau đó, T một mình đi đến điểm hẹn gặp và đưa cho L 200.000đồng, L cầm tiền và đưa cho T một gói Heroin thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý - Công an huyện Chương Mỹ phát hiện bắt quả tang. Thu giữ vật chứng gồm:

- Thu trên tay Bùi Văn T 01 (một) gói nhỏ, bọc bên ngoài bằng giấy màu trắng, kích thước (0,5x2) cm, bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy Heroin (được niêm phong mẫu số 01).

- Thu giữ trong túi quần Đặng Đình L đang mặc 04 (bốn) gói nhỏ, bọc bên ngoài bằng giấy màu trắng, kích thước (0,5x2) cm, bên trong đều có chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy Heroin (được niêm phong mẫu số 02).

- 02 (hai) điện thoại đi động cũ đã qua sử dụng của Đặng Đình L (Mobitstar) và Bùi Văn T (Nokia).

- 200.000đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam thu của Đặng Đình L.

Tại kết luận giám định số 7558/KLGĐ-PC54 ngày 29/12/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

"- Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy (Ký hiệu mẫu số 01) là ma tuý loại Heroin, trọng lượng 0,021 gam.

- Chất bột màu trắng bên trong 04 gói giấy (Ký hiệu mẫu số 02) đều là ma tuý loại Heroin, tổng trọng lượng 0,095 gam".

Quá trình điều tra vụ án, Đặng Đình L còn khai nhận:

Khoảng 17 giờ ngày 12/12/2017, tại khu vực gần nhà Đặng Đình L, L đã bán cho Bùi Văn T một gói ma túy loại Heroin với giá 200.000đồng. Số tiền bán ma túy L đã chi tiêu cá nhân hết.

Về nguồn gốc số ma tuý: Đặng Đình L khai nhận sáng ngày 12/12/2017 mua của một người nam giới không rõ tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực BT, huyện UH, Hà

Nội với giá là 500.000đồng rồi mang về chia ra được 06 (sáu) gói nhỏ. Chiều ngày 12/12/2017, L đã bán cho T một gói với giá 200.000 đồng. Chiều tối ngày 14/12/2017, mang theo 05 gói ma tuý bán cho T 01 gói với giá 200.000đồng, còn 04 gói ma túy để trong người mục đích để sử dụng và bán cho người nghiện ma túy khi bị bắt đã bị công an thu giữ.

Đối với chiếc điện thoại di động Nokia thu giữ của Bùi Văn T, sau khi kiểm tra thông tin lưu giữ trong điện thoại về cuộc gọi đi, đến thấy trùng khớp và phù hợp với thông tin lưu giữ trong máy điện thoại của Đặng Đình L, Cơ quan điều tra Công an huyện Chương Mỹ đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Bùi Văn T.

Tại Bản Cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 29/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố Đặng Đình L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Đặng Đình L khai nhận toàn bộ diễn biến thực hiện 02 lần hành vi bán ma túy như nội dung Cáo trạng đã nêu. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ giữ nguyên quan điểm truy tố theo Cáo trạng. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, phạt: L từ 07 năm đến 08 năm tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung; tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã thu giữ; tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Mobitstar và 200.000 đồng đã thu giữ; truy thu của bị cáo 200.000 đồng tiền thu lời bất chính ngày 12/12/2017; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, cơ quan truy tố, hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về khởi tố vụ án; khởi tố các bị can; phê chuẩn quyết định khởi tố bị can; áp dụng biện pháp ngăn chặn đối với người bị tạm giữ, tạm giam; về các biện pháp điều tra như lấy lời khai bị can, lấy lời khai người liên quan, thu giữ vật chứng, thu thập các tài liệu chứng cứ về nhân thân của bị can; về việc giao nhận

các văn bản tố tụng cho bị can. Quá trình điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên: Không mớm cung, ép cung, bức cung, nhục hình đối với bị can.

[1.2] Về sự vắng mặt của người làm chứng - anh Bùi Văn T: Xét thấy trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai của anh Bùi Văn T, sự vắng mặt của anh T không làm ảnh hưởng đến việc xét xử các bị cáo, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Xét lời khai của bị cáo Đặng Đình L tại phiên tòa, thấy phù hợp với Biên bản phạm pháp quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ, phù hợp với biên bản kiểm tra điện thoại, lời khai của người làm chứng, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 12/12/2017 và 14/12/2017, tại Thôn ĐN, xã HĐ, huyện C, Hà Nội, Đặng Đình L đã hai lần bán trái phép chất ma túy là Heroin cho Bùi Văn T; ngoài ra còn thu giữ trong người L 0,095gam Heroin, mục đích để L bán trái phép; như vậy, tổng khối lượng ma túy Heroin, L bán trái phép là 0,116gam.

Hành vi nêu trên của Đặng Đình L đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố Đặng Đình L về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với Bùi Văn T có hành vi mua 0,021gam Heroin về để sử dụng, Công an huyện Chương Mỹ đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với T là phù hợp.

Hành vi của bị cáo L là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về độc quyền quản lý và sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự trị an cho xã hội; hành vi của bị cáo còn là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác, làm ảnh hưởng đến sức khỏe, nhân cách con người, dư luận xã hội bất bình lên án. Trước tình hình tội phạm về ma túy ngày càng gia tăng, Nhà nước ta đã ban hành các chính sách nhằm phổ biến, tuyên truyền, giáo dục sâu rộng về tác hại của ma túy, đồng thời có biện pháp xử lý rất kiên quyết. Bị cáo L có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, do đó cần phải có hình phạt tù nghiêm khắc cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015; tuy nhiên L là người nghiện ma túy, đã bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt

buộc. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trong quá trình điều tra, đã tự khai nhận ra lần thực hiện hành vi phạm tội ngày 12/12/2017 nên được hưởng tình tiết tự thú, là các tình tiết được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

+ 02 (hai) phong bì niêm phong do PC54 - Công an thành phố Hà Nội, bên ngoài có các chữ ký niêm phong của giám định viên Nguyễn Hồng Q và đối tượng Đặng Đình L, Bùi Văn T (tức Nguyễn Văn T), bên trong có ma túy túy Hêrôin; căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy trong 02 phong bì nêu trên.

+ 01 (một) điện thoại di động Mobitstar màu đen đã qua sử dụng, thu giữ của L: Xét thấy L đã sử dụng điện thoại này để giao dịch bán trái phép ma túy cho Bùi Văn T; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

+ Đối với số tiền 200.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang các đối tượng dùng để mua bán trái phép ma túy ngày 18/11/2017; căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

+ Đối với số tiền 200.000 đồng mà L thu lời bất chính của ngày 12/12/2017, cần phải truy thu để sung quỹ nộp ngân sách Nhà nước.

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động Nokia đã quan sử dụng, thu giữ của Bùi Văn T; Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Bùi Văn T, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Đặng Đình L** phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, phạt:

Đặng Đình L: **07** (bảy) **năm 06** (sáu) **tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày **14/12/2017**.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

3.1. Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) phong bì niêm phong do PC54 - Công an thành phố Hà Nội, bên ngoài có các chữ ký niêm phong của giám định viên Nguyễn Hồng Q và đối tượng Đặng Đình L, Bùi Văn T (tức Nguyễn Văn T), bên trong có ma túy Hêrôin;

3.2. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động Mobistar của Đặng Đình L, đã qua sử dụng.

3.3. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 200.000 (hai trăm ngàn đồng).

(*Toàn bộ số vật chứng, tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/3/2018, hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ. Toàn bộ số tiền trên đang lưu giữ tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ theo Giấy nộp tiền ngày 30/3/2018 tại Ngân hàng TMCP CT Việt Nam*).

3.4. Truy thu của Đặng Đình L 200.000 đồng, tiền thu lời bất chính sung vào ngân sách nhà nước.

4. Áp dụng Điều 98, 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đặng Đình L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Áp dụng Điều 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7[a] và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *TAND Thành phố Hà Nội;*
- *VKSND huyện Chương Mỹ;*
- *Công an huyện Chương Mỹ;*
- *CC THA dân sự huyện Chương Mỹ;*
- *Sở Tư pháp Thành phố Hà Nội;*
- *Bị cáo;*
- *UBND nơi bị cáo cư trú;*
- *Lưu: Hồ sơ, VT.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tuyết Mai